

Số: *02* /CTHĐ-UBND

Thái Bình, ngày *10* tháng *7* năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

A. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhằm ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường, giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên, từng bước cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, năng lực quản lý môi trường của tỉnh; chủ động phòng chống, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề, các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Xác định rõ nội dung, phân công trách nhiệm cụ thể và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP.

B. YÊU CẦU

Yêu cầu các cấp, các ngành tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh một cách cụ thể và phù hợp với thực tế. Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm ngăn ngừa, hạn chế phát thải chất thải ra môi trường; thu gom, phân loại xử lý chất thải giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện phục hồi môi trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nâng cao chất lượng thẩm định về bảo vệ môi trường trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ngay từ công tác lập quy hoạch và triển khai xây dựng hạ tầng. Từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có thủ tục hành chính về môi

trường, có hệ thống thu gom và khu xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường, hồ kiểm chứng, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động kết nối Internet để các cơ quan chức năng và nhân dân giám sát, phải có khu tập kết chất thải rắn theo đúng cam kết. Các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có thủ tục hành chính về môi trường, đầu tư xây dựng hệ thống hoặc thiết bị xử lý nước thải cục bộ đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thực hiện nghiêm túc các nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận.

Nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá tác động môi trường, chất lượng thẩm định về bảo vệ môi trường, cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển kinh tế xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt, xác nhận.

Phần đầu đến năm 2015 đầu tư xây dựng hoàn thành hệ thống thu gom và khu xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường của 04 khu công nghiệp (Gia Lễ, Cầu Nghìn, Sông Trà, Tiên Hải), 08 cụm công nghiệp được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lựa chọn tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung. Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp này trong thời gian hoàn thiện đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải tập trung theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc chấp thuận chủ trương đầu tư; việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án mới hoặc đầu tư mở rộng, nâng công suất dự án có phát sinh nước thải tại các khu, cụm công nghiệp này chỉ được thực hiện sau khi khu xử lý nước thải tập trung hoàn thành và đi vào hoạt động.

Giai đoạn 2015 - 2020, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và khu xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường của 22 cụm công nghiệp. Trong thời gian chưa đầu tư hệ thống thu gom và khu xử lý nước thải tập trung, dừng xem xét chấp thuận, cấp Giấy chứng nhận đầu tư các dự án mới hoặc các dự án hiện có đầu tư mở rộng, nâng công suất sản xuất; các cơ sở sản xuất kinh doanh đang hoạt động trong các cụm công nghiệp này phải tuân thủ nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch cụ thể sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp, không để hoang hóa, lãng phí đất đai.

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và công nghệ; nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo đúng quy định của pháp luật; buộc tái xuất máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và công nghệ lạc hậu, phế liệu không đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

2. Bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản:

Thực hiện tốt các quy định về lập, thẩm định, cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp tỉnh theo quy định tại Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban

hành “Quy định về quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, sử dụng bến bãi để chứa và trung chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình”.

Tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp kiểm tra hoạt động khai thác cát trên các tuyến sông giáp ranh các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nam.

3. Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường đô thị, nông thôn, làng nghề:

- Khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường đô thị

Quan tâm đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường tại các khu dân cư tập trung, như hệ thống thu gom, thoát nước mặt, thu gom và xử lý nước thải; các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt; cải tạo các tuyến kênh, mương, sông qua các khu dân cư, trung tâm đô thị bị ô nhiễm đảm bảo cảnh quan môi trường và chất lượng nước.

Đóng cửa các khu vực chôn lấp chất thải sinh hoạt không đảm bảo vệ sinh môi trường; cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường khu xử lý rác thải sinh hoạt của thành phố tại phường Tiên Phong; quy hoạch, lựa chọn công nghệ đầu tư xây dựng mới nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt khu vực thành phố và các địa phương gần thành phố; đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, khu xử lý rác thải gắn với lò đốt rác tại các thị trấn; gắn công tác quản lý chất thải vào các quy hoạch ngành, lĩnh vực như quy hoạch chợ, các khu du lịch, khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung...

Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng tại các khu đô thị mới, các trung tâm đô thị, đảm bảo các khu dân cư, khu đô thị mới phải có khu xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường, có hệ thống cây xanh và công viên, khu vui chơi, giải trí, dọc các tuyến phố hình thành thảm cây xanh trong đô thị và vành đai cây xanh xung quanh đô thị.

Điều tra, đánh giá và đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường các tuyến kênh, mương, sông trong khu đô thị, khu dân cư đảm bảo cảnh quan, môi trường không khí, chất lượng nước.

- Khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn, làng nghề

Tập trung xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn khu vực dân cư nông thôn, hoạt động chăn nuôi tập trung, phế thải, phế liệu của các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp; kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ sản xuất nông nghiệp (sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đốt rơm rạ...); hạn chế, cấm sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm tài nguyên đất, nước và sức khỏe con người.

Tập trung thực hiện tốt tiêu chí 17 về môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; ưu tiên bố trí quỹ đất và nguồn vốn xây dựng hệ thống hạ tầng, giải quyết vấn đề vệ sinh môi trường nông thôn (Xây dựng nghĩa trang, rãnh

thoát nước trong khu dân cư, khu xử lý rác thải; khu chăn nuôi tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới).

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, trong đó tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thành các trạm cung cấp nước sạch tại các xã, cụm xã; vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ nguồn nước, các hệ sinh thái và cảnh quan.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với các làng nghề, các điểm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu giai đoạn 2012 - 2015; điều tra, đánh giá, phân loại các làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất hoạt động dưới danh nghĩa làng nghề để gia công, sản xuất các sản phẩm gây ô nhiễm; khoanh vùng các khu vực gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, cảnh báo hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

4. Ngăn chặn có hiệu quả sự suy thoái của các hệ sinh thái, suy giảm các loài

Đưa nội dung bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ các vùng đất ngập nước vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học của tỉnh đến năm 2020; chương trình kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường biển của tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; triển khai xây dựng dự án khu bảo tồn đất ngập nước vùng biển huyện Thái Thụy; thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển khu dự trữ sinh quyển vùng biển huyện Tiền Hải; xây dựng các mô hình du lịch sinh thái tại khu du lịch sinh thái Cồn Vành, Cồn Đen; xác định các loài có nguy cơ tuyệt chủng, quý, hiếm có tính đặc hữu để bảo tồn; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đa dạng sinh học; kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; kiểm soát, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh tình trạng đánh bắt có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản các sông, vùng rừng ngập mặn, vùng biển gần bờ.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt bằng nhiều hình thức các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đến các tầng lớp nhân dân; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông trong tuyên truyền và giám sát về bảo vệ môi trường; đưa nội dung bảo vệ môi trường - tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu vào nội dung giảng dạy trong trường học góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và mỗi người dân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn về bảo vệ môi trường đã ban hành ở địa phương; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc đề xuất ban hành văn bản mới thay thế những nội dung hoặc văn bản

không còn phù hợp với pháp luật và thực tế; cụ thể hóa kịp thời các chính sách, pháp luật mới ban hành vào thực tiễn của tỉnh; bảo đảm các văn bản được cụ thể hóa phù hợp với chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, sát thực tế và khả thi.

Củng cố tổ chức bộ máy, đào tạo, nâng cao năng lực của cơ quan, cán bộ quản lý về bảo vệ môi trường ở cả 03 cấp và các sở, ngành đảm bảo thực hiện và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tiếp tục chỉ đạo các làng nghề, các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải phải bố trí cán bộ môi trường để tham mưu, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cơ sở;

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đến năm 2015 trong Chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học tỉnh Thái Bình đến năm 2020; Chương trình quản lý tổng hợp và bảo vệ môi trường biển đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 12/6/2012, Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 30/8/2010, Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 26/12/2012.

Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải tập trung có thu phí và được Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến để đầu tư, xây dựng các công trình xử lý ô nhiễm môi trường (xử lý nước thải, khí thải, khói bụi, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại); khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; quan trắc, xử lý, quản lý các dữ liệu về môi trường; xử lý nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xử lý rác thải đô thị, nông thôn; ứng dụng công nghệ sinh học để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen quý hiếm; đa dạng hóa các loại hình công nghệ sử dụng và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa phương.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, công dân.

Tăng cường nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước như vốn xây dựng cơ bản, đầu tư phát triển, các chương trình mục tiêu quốc gia, tiền thu từ sử dụng đất; vốn ngoài ngân sách, của các tổ chức, cá nhân và các nguồn khác; xây dựng cơ chế chính sách phù hợp đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kinh tế, tạo sự chuyển biến cơ bản trong đầu tư bảo vệ môi trường.

Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra thường xuyên; trong đó chú trọng hoạt động tự kiểm tra theo lĩnh vực được phân công, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành về bảo vệ môi trường. Thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, làng nghề; trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh khoáng sản, nuôi trồng

thủy sản, trang trại, gia trại chăn nuôi về chấp hành pháp luật và các nội dung cam kết về bảo vệ môi trường; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm và buộc các trường hợp vi phạm bồi thường, khắc phục triệt để hậu quả đã gây ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ các sở, ngành, UBND các huyện thành phố tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả để giải quyết các vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh căn cứ Chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thái Bình đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học tỉnh Thái Bình đến năm 2020; Chương trình quản lý tổng hợp và bảo vệ môi trường biển, lập kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm trình HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện; định kỳ hàng năm kiểm tra thực hiện và báo cáo kết quả về UBND tỉnh; hướng dẫn các ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của ngành, địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; đặc biệt chú trọng các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các cơ sở sản xuất phát sinh nhiều chất thải; quản lý hướng dẫn chỉ đạo các hoạt động bảo vệ môi trường theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện thành phố, rà soát, kiện toàn và tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường từ cấp huyện đến cấp xã.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư vào 03 khu công nghiệp Sông Trà, Cầu Nghìn, Tiền Hải và cụm công nghiệp được UBND huyện, thành phố lựa chọn đầu tư dự án xây dựng khu xử lý nước thải tập trung. Việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án mới hoặc đầu tư mở rộng, nâng công suất dự án có phát sinh nước thải tại các khu, cụm công nghiệp này chỉ được thực hiện sau khi khu xử lý nước thải tập trung hoàn thành và đi vào hoạt động; không tham mưu UBND tỉnh xem xét chấp thuận, cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án mới vào các cụm công nghiệp không được UBND huyện, thành phố lựa chọn đầu tư dự án xây dựng khu xử lý nước thải tập trung.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, kế hoạch, cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn đầu tư để đảm bảo dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường. Trước mắt tập trung vào khu xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu xử lý rác thải gắn với xây dựng nông thôn mới, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Tham gia thẩm định trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch, kế hoạch phát triển gắn với yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

Nghiên cứu lồng ghép chặt chẽ, hợp lý và hài hòa các yêu cầu bảo vệ môi trường trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Trong hoạt động xúc tiến đầu tư cần quan tâm chọn lựa ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường đầu tư vào tỉnh.

3. Sở Tài chính:

- Tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đảm bảo cho các đơn vị có liên quan hoàn thành thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu tỉ lệ kinh phí dành cho hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh từ các nguồn ngân sách khác ngoài kinh phí sự nghiệp môi trường và chính sách xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

4. Sở Xây dựng:

- Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện quy hoạch đô thị, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư, khu sản xuất, dịch vụ tập trung, làng nghề;

- Hướng dẫn nội dung về quy hoạch, quản lý chất thải rắn, quy hoạch xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn theo quy định.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về cấp, thoát nước gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo Quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng tại đô thị, các công trình công cộng.

5. Sở Y tế:

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế thu gom, xử lý nước thải y tế và vận hành thường xuyên, đạt tiêu chuẩn môi trường; bố trí thiết bị chuyên dụng để phân loại bệnh phẩm, rác thải y tế tại nguồn; xử lý, tiêu hủy bệnh phẩm, rác thải y tế, thuốc hết hạn sử dụng bảo đảm vệ sinh, tiêu chuẩn môi trường theo Quyết định 43/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế đã được ban hành tại Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 và Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 08/2/2012 Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sở Giao thông vận tải:

Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải; Nâng cao chất lượng trong công tác kiểm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn, kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các phương tiện giao thông. Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động của các tàu, thuyền trên các sông.

7. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, chất lượng cán bộ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường ở các cấp ngành, địa phương đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ môi trường chung của tỉnh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải,... vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cũng như các hoạt động khác có ảnh hưởng đến môi trường, nhất là công nghệ tái chế, tái sử dụng chất thải và có biện pháp chế biến thành sản phẩm hữu ích phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh áp dụng các giải pháp quản lý bảo vệ môi trường theo ISO 14000.

9. Sở Công Thương:

- Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm đối với hoạt động sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhất là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa có biện pháp xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đồng thời có biện pháp, chế tài để tăng cường công tác bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, quy hoạch chợ và quy hoạch phát triển thương mại.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc nhập khẩu phế liệu để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tăng cường kiểm tra các hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn xử lý và tiêu hủy dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi sau khi sử dụng, bùn đất và thức ăn lắng đọng khi làm vệ sinh ao nuôi trồng thủy sản.

- Ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trái phép các động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm; ngăn chặn và xử lý việc lạm dụng hoá chất trong canh tác, sử dụng thuốc thú y, hoá chất, chế phẩm sinh học, các loại giống cây trồng, vật nuôi nằm ngoài danh mục cho phép trong nông nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công nhân viên công tác trong ngành du lịch và các cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch về bảo vệ môi trường để khi có sự cố về môi trường xảy ra hầu hết nhân viên tại các cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch đều có thể xử lý được.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cấp học theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục môi trường trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục Đào tạo.

13. Công an tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, đơn vị quản lý đường sông và UBND các huyện, thành phố để tuần tra, xử lý vi phạm của các phương tiện tàu, thuyền trên sông vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo lực lượng Công an huyện, thành phố áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép các loại chất thải, rác thải, chất phóng xạ, lâm sản, các loài động vật hoang dã, quý hiếm; đề nghị xử lý kiên quyết các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xâm phạm và hủy hoại tài nguyên môi trường; kiểm tra, xử lý các loại phương tiện cơ giới đã hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông, các loại phương tiện cơ giới vận chuyển vật liệu xây dựng, các loại chất thải không đúng quy định làm rơi vãi trên đường gây ô nhiễm môi trường.

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan, ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành quy định pháp luật về

bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bản địa.

14. Chi cục Hải quan:

- Tăng cường kiểm soát các hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, công nghệ lạc hậu đã được Bộ Khoa học và Công nghệ khuyến cáo theo danh mục công bố loại bỏ các doanh nghiệp lạc hậu nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất phế liệu không đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường; hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép qua biên giới các loại chất thải, rác thải, chất phóng xạ; buôn bán lâm sản, động thực vật hoang dã, quý hiếm trái phép...

- Xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong kiểm soát hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

15. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

- Chỉ tiếp nhận, cấp Giấy chứng nhận đầu tư các dự án đầu tư thuộc ngành nghề đã được mô tả trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc các dự án phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; đối với các dự án đầu tư khác thì phải trình xin ý kiến cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, đặc biệt là các Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp.

16. Đài phát thanh truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường; nêu gương những tổ chức, cá nhân làm tốt, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

17. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể của tỉnh:

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các thành viên và nhân dân tăng cường giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học; giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Chủ động triển khai thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình nêu tại Chương trình hành động này, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện.

18. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường quy định tại Điều 122 Luật bảo vệ môi trường năm 2005.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng các cụm công nghiệp ở địa phương theo quy hoạch đã được duyệt về khả năng thu hút đầu tư và nguồn vốn đầu tư lựa chọn 01 cụm công nghiệp để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trước tiên là đầu tư dự án xây dựng khu xử lý nước thải tập trung, thời gian thực hiện từ năm 2013-2014 trình UBND tỉnh quyết định; UBND thành phố khẩn trương chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoàn thành việc đấu nối nước thải từ cụm công nghiệp Phong Phú về khu xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp có tính chất và quy mô tương ứng với đối tượng phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm môi trường theo thẩm quyền. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và các tổ chức chính trị, xã hội để triển khai công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn; quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác bảo vệ môi trường.

19. UBND xã, phường, thị trấn:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường quy định tại Điều 122 Luật bảo vệ môi trường năm 2005.

- Căn cứ nội dung chương trình này, xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi địa phương trong đó chú trọng chỉ tiêu về nông thôn mới.

- Thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND huyện, thành phố để tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh.

- Đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác bảo vệ môi trường theo Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 02/6/2005 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 14/10/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW.

20. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh:

- Nhà nước khuyến khích đầu tư kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường trực tiếp bằng nguồn vốn của tổ chức kinh tế: Vốn đầu tư của các cá nhân, doanh nghiệp tư nhân theo hình thức BT, BOT; kết hợp giữa Nhà nước với tư nhân.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải đầu tư xây dựng hạng mục công trình về bảo vệ môi trường đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường và thực hiện đấu nối vào các công trình bảo vệ môi trường tập trung.

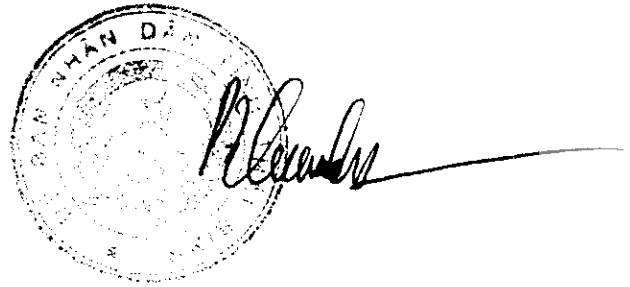
tuân thủ nghiêm túc cam kết bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của UBND tỉnh. Yêu cầu các sở, ngành địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện Chương trình hành động; trong quá trình triển khai thực hiện thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường), nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất để UBND tỉnh xem xét giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố.
- Lưu: VT, NN, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Ca